

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG TAM NGHIỆP
TỐI THƯỢNG BÍ MẬT ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỀN THỨ TU

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Phung Đại Phu Thí Hồng Lô
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THI HỘ phung chiêu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG TAM NGHIỆP TỐI THƯỢNG
THẬM THÂM BÍ MẬT TRUNG BÍ MẬT CHU PHẬT ĐẠI TẬP HỘI
THÂN NGŨ TÂM VỊ TẦNG HỮU ĐẠI MINH CẦU TRIỆU
VĨ NHẬT LÂM TỲ ĐÀ VƯƠNG TỐI THẮNG TAM MA ĐỊA
(*Sarva tathāgata- kāya-vāk-citta rasayād- guhya samāja – kāya-vāk-
cittādbhuta mantrākarṣaṇa vijrimbhita-rajo nāma caturdaśaḥ- patalah*)
_PHẦN THỨ MUỜI BỐN _ CHI KHÁC_

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai** lại nhập vào **Tịnh Quang Minh Vân Kiên Cố Tam Ma Địa** (*Vimala-raśmi-megha-dṛḍha-samādhi*) thuộc Thân Ngũ Tâm Kim Cương của tất cả Như Lai. Từ Tam Ma Địa xuất ra xong, dùng ba Nghiệp Kim Cương nói **Kim Cương Phẫn Nộ Diệm Man Đắc Ca Đại Minh Vương Đại Minh** là:

- 1_ **Na mạc tam mān đa ca dā, phộc cật-túc đa, phộc nhật-la noǎn**
- 2_ **Án**
- 3_ **Khiết khiết**
- 4_ **Khur hú, khur hú**
- 5_ **Tát lý-phộc nâu sắt-tra, tát đoả na ma ca**
- 6_ **A tát mục đa la, bát la thú, bá thiết, hạ tát-đa**
- 7_ **Tạt đồ lý-bộ nhạ**
- 8_ **Tạt đồ lý-mục khur**
- 9_ **Sát tra-tạt la noa**
- 10_ **A nga tha, a nga tha**
- 11_ **Tát lý-phộc nâu sắt-tra, bát-la noa bát hạ lý ni**
- 12_ **Ma hạ vĩ già-na già đa ca, vị cật-lý đa, na na**
- 13_ **Tát lý-phộc bộ đa, bà dương ca la**
- 14_ **A tra tra, ha sa na nẽ nǐ**
- 15_ **Mê già-la tát lý-ma nẽ, phộc tát na**
- 16_ **Cô lõ, cô lõ, tát lý-phộc cát lý-hàm**
- 17_ **Thân na, thân na, tát lý-phộc mān đát-lām**
- 18_ **Tần na, tần na, bát la māu nại-lām**
- 19_ **A ca lý-sa dā, a ca lý-sa dā**
- 20_ **Tát lý-phộc bộ đán, nẽ lý-ma tha, nẽ lý-ma tha**
- 21_ **Tát lý-phộc nâu sắt-đạm, bát-la vĩ xá dā, bát-la vĩ xá dā**
- 22_ **Mạn noa la, ma đè, phệ phộc toa đán, nhī vĩ đán đát ca la**
- 23_ **Cô lõ, cô lõ**
- 24_ **Ma ma, ca lý-dương**
- 25_ **Nại hạ, nại hạ**

26_ Bát tǎ, bát tǎ

27_ Ma vĩ lam mạt, ma vĩ lam mạt

28_ Tam ma dã, ma nâu tam ma-la

29_ Hồng hồng

30_ Phát tra, phát tra

31_ Tát-phổ tra dã, tát-phổ tra dã

32_ Tát lý-phộc, xá bát lý bồ la ca

33_ Hú hú, bà nga tông

34_ Khẩn túc la dã tát ma ma, tát lý-phộc la-thang, sa đà dã, toa hụ

***)NAMAH SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM**

OM KHAKHA KHĀHI KHĀHI SARVA DUŠTA-SATVA DAMAKA
ASI MUŠALA PRAŠU PĀSA HASTA CATUR-BHUJA CATUR-MUKHA
SAT-CARANA ĀGACCHA ĀGACCHA SARVA DUŠTA
PRAÑĀPAHĀRINĒ MAHĀ-VIGHNA GHATAKA VIKRTANANA SARVA
BHŪTA-BHAYAM KARA ATTA HĀSANĀDINE VYĀGHRAÇARMANI
VAŚANE KURU KURU SARVA KARMAṂ ĪCHINDA CCHINDA
SARVA MATRAM BHINDA BHINDA PARAMUDRAM ĀKARŚĀYA
ĀKARŚĀYA SARVA BHŪTAM NIRMATHA NIRMATHA SARVA
DUŠTAM PRĀVEŚĀYA PRAVEŚĀYA MANDALA MADHYE VAISVATAM
JĪVITANTA KARA KURU KURU MAMA KĀRYA DAHA DAHA PACA
PACA MĀVILAMBA MĀVILAMBA SAMAYAM ANUSMARE HŪM
HŪM PHAT PHAT SPHOTAYA SPHOTAYA SARVĀŚĀPARIPŪRAKA
HE HE BHAGAVAM KIMCIRĀYASI MAMA SĀRVA-ARTHAM SĀDHAYĀ
SVĀHĀ

Lúc nói Đại Minh này thời hết thảy chư Phật Như Lai thấy đều khen ngợi, tất cả Chúng Hội thấy đều kinh sợ, khắp cả đều nghĩ nhớ **Tâm Kim Cương Như Lai**. Đại Minh này có uy lực lớn, chư Hữu làm Pháp đó thì nên lấy **Cát Ba La** (Kapāla: cái bát) tròn tria không bị sứt mẻ, thuận thời thuận nơi chốn y theo Pháp an trú, dùng Đại Minh này gia trì ba biến, liền hay thành tựu tất cả sự nghiệp cho đến Phật Nhãm Bồ Tát, Ma Ma Chi Bồ Tát.... ở khoảng sát na cũng hay câu triệu được.

Đây gọi là **Chư Phật Tâm Kim Cương**

Khi ấy, Đức Thế Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai** lại nhập vào **Tối Thượng Tam Muội Quang Minh Tam Ma Địa** (Samaya-raśmi-ghanāgra-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Cam Lộ Quân Noa Lợi Đại Phản Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1_ Na mạc tam mān đā ca dã, phộc cật-túc đā, phộc nhật-la noǎn

2_ Na mô phộc nhật-la cốt-lõ đà dã

3_ Ma hụ, năng sắt-tra-lõ đát-ca tra, bòi la phộc dã

4_ A tất mục sa la, bát la thú, bá xá, xá hụ tát-đa dã

5_ Án

6_ A mật-lý đā, quân noa lê

7_ Khiết khiết

8_ Khư hú, khư hú

9_ Đě sắt-tra, đě sắt-tra

10_ Mān đà, mān đà

11_ Hụ na, hụ na

12_ Nại hụ, nại hụ

- 13_ Bát tǎ, bát tǎ**
- 14_ Nga lý-nhạ, nga lý-nhạ**
- 15_ Đát lý-nhạ, đát lý-nhạ**
- 16_ Vī tát-phổ tra dā, vī tát-phổ tra dā**
- 17_ Tát lý-phộc nga-la hạ, vī già-na, vī na dā cương**
- 18_ Ma hạ nga noa bát để, nhī vī đán đa ca la dā**
- 19_ Hòng, phát tra, toa hạ**

*)NAMAH SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM
NAMO VAJRA-KRODHĀYA MAHĀ-DAMŚTROTAKATA BHAIRAVĀYA
ASI MUŚALA PARAŚU PĀŚA HASTĀYA

OM_ AMRTA-KUNDALI _ KHAKHA KHĀHI KHĀHI _ TIŞTA TIŞTA_
BANDHA BANDHA HANA HANA DAHA DAHA PACA PACA GARJA
GARJA_ VISPHOTĀYA VISPHOTĀYA SARVA-GRAHĀ VIGHNA
VINĀYAKAM MAHĀ-GANAPATI JĪVITANTĀ KARĀYA HŪM PHAT_
SVĀHĀ

Lúc nói Đại Minh này thời chư Phật Như Lai thấy đều khen ngợi, tất cả Chúng Hội sinh kinh sợ lớn, khắp cả đều nghĩ nhớ **Thân Kim Cương Như Lai**. Đại Minh này cùng với tất cả Đại Minh kia tương ứng đều hay thành tựu tất cả sự nghiệp. Nếu có người y theo Nghi Quỹ làm Pháp đó, liền được quân rất khoẻ mạnh của chư Phật thường theo hộ vệ.

_Lúc đó, Đức **Bảo Sinh Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Quang Minh Kim Cương Tam Ma Địa** (Raśmi-vajra-samādhi) của chư Phật. Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Vô Năng Thắng Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

- 1_ Na mạc tam mān đa ca dā, phộc cật-túc đa, phộc nhật-la noǎn**
- 2_ Án**
- 3_ Hòng**

- 4_ Nhī na lý trí tra**

- 5_ Hòng hòng, phát tra phát tra, toa hạ**

*)NAMAH SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM
OM_ HŪM JINARIṬIHA _ HŪM HŪM PHAT PHAT_ SVĀHĀ

Lúc nói Đại Minh này thời chư Phật Như Lai thấy đều khen ngợi, tất cả Chúng Hội sinh kinh sợ lớn, khắp cả đều phát khởi Tâm Đại Bồ Đề, tưởng hết thấy hàng đại ác phẫn nộ La Sát Sa kia bị mê mờ, buồn bực, kinh sợ... Sức của Đại Minh này đều hay điều phục. Lại Đại Minh này từ Tâm Kim Cương ấy đã sinh ra đều hay thành tựu mọi loại sự nghiệp.

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn **Vô Lượng Thọ Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Vô Lượng Thọ Xuất Sinh Tam Ma Địa** (Amṛta-saṁbhava-vajra-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Liên Hoa Xuất Sinh Kim Cương Phẫn Nộ Ma Đầu Đại Minh Vương Đại Minh** là:

- 1_ Na mạc tam mān đa, ca dā, phộc cật-túc đa, phộc nhật-la noǎn**
- 2_ Án**
- 3_ Hòng hòng hòng**
- 4_ Đa lõ la**
- 5_ Vī lõ la**
- 6_ Tát lý-phộc vī sa già đa già**
- 7_ Nhập-phộc lệ đa**

- 8_ Vī tát-phố lăng nga
 9_ A tra tra, ha sa kĕ xá lý
 10_ Tát tra trú đậm ca la
 11_ Phộc nhật-la khô la, nĕ lý-già đa
 12_ Tả lệ đa
 13_ Phộc tô đà sa la
 14_ Nĕ thuyết tát ma lỗ đỗ, đát-sát bát-đa
 15_ Đà la ni đà la, tỳ sa noa
 16_ A tra tra, hạ sa
 17_ A bát lý nhī đa, phộc la, bát-la cật-la ma
 18_ A lý-gia tỳ đa
 19_ Bộ đa nga noa đà-dụ thuỷ đa
 20_ Một đìnhdā, một đìnhdạ
 21_ Hát dā ngặt-lý phộc
 22_ Khu ngại, khu ngại
 23_ Bát la mān đát-lām, thân na thân na
 24_ Tát đè-dụng nhī nĕ xá
 25_ A vī xá dā
 26_ Tát lý-phộc nhập-phộc la, tát xá tả na
 27_ Tát lý-phộc nga-la hú sa-phộc bát-la đế hạ đỗ bà phộc
 28_ Phộc nhật-la năng sắt-tra-la, khẩn túc la dā tát
 29_ Y hàm, tát lý-phộc nău sắt-tra nga-la khiêm, nău sắt-tra, tát lý-bán

phộc

- 30_ Độ na, độ na
 31_ Ma tha, ma tha
 32_ Ma tra, ma tra
 33_ Bát tra, bát tra
 34_ Bá tra dā, bá tra dā
 35_ Mạn đà, mān đà
 36_ Na tra, na tra
 37_ Một đà, đạt lý-ma, tăng già, nău nghê-dā đán, yết lý-mang, cô lỗ, thi

gia-lām

- 38_ Hát dā ngặt-lý phộc dā, phát tra
 39_ Phộc nhật-la dā, phát tra
 40_ Phộc nhật-la, nga đát-la dā, phát tra
 41_ Phộc nhật-la, nĕ đát-la dā, phát tra
 42_ Phộc nhật-la, năng sắt-tra-la dā, phát tra
 43_ Phộc nhật-la, khô la dā, phát tra
 44_ Phộc nhật-la, khô la, nĕ lý-già đa na dā, phát tra

- 45_ Bát la mān đát-la, vī na xá na dā, phát tra
 46_ Đát-lại lộ chỉ-dā bà dương ca la dā, phát tra
 47_ Tát lý-phộc yết lý-nhī sa-phộc bát-la đế hạ đa dā, phát tra
 48_ Phộc nhật-la cô la đát-la tát na dā, phát tra
 49_ Hồng hồng hồng

- 50_ Phát tra, phát tra, phát tra, toa hă

*)NAMAH̄ SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM

OM_ HŪṂ HŪṂ HŪṂ_ TARULA VIRULA_ SARVA VIṢA-GHĀṬAKA
JVALITĀ VISPHU LIṄGA_ ATṬA HĀSA KEŚARI SATĀTĀ PAṬAM KĀRA_

VAJRA-GHORA NIRGHĀTA CĀRITA-VASUDHĀTALA _ NIŚVĀSĀMĀRUTO
KSIPTA DHĀRANĪ DHARA-BHĪŠANA _ ATĀ HĀSA _ APARIMITA VARA
PARĀKRAMA _ ĀRYA-BHITA BHŪTA-GAÑA-ADHYUṢITĀ _ BUDHYA
BUDHYA_ HAYAGRĪVA KHĀDA KHĀDA_ PARAMANTRAM_ CCHINDA
CCHINDA_ SIDDHIM ME DIŚA ĀVIŚAYA_ SARVA JVALA PIŚĀCĀNĀM_
SARVA GRAHEŚVA APRATIHATA-UDBHAVA VAJRA-DAMŚTRĀ
KIMCIRĀYASI _ IMAM SARVA DUŠTA GRAHAM-DUŠTA SAMVĀ_
DHUNA DHUNA_ MATHA MATHA_ MATA MATA_ GHĀTA GHĀTA_
GHĀTAYA GHĀTAYA_ BANDHA BANDHA_ NAṬĀ NAṬĀ_ BUDDHA
DHARMA SAMGHA ANUJÑĀTA _ KARMAM KURU ŚIGHRAM

HAYAGRIVĀYA PHAT

VAJRĀYA PHAT

VAJRA-GĀTRĀYA PHAT

VAJRA-NETRĀYA PHAT

VAJRA-DAMŚTRĀYA PHAT

VAJRA-GHORĀYA PHAT

VAJRA-GHORA-NIRGHĀTANĀYA PHAT

PARAMANTRA VINĀŚANĀYA PHAT

TRAILOKYA-BHAYAM KARĀYA PHAT

SARVA KARMEŚVA-APRATIHATĀYA PHAT

VAJRA-KULA TRĀŚANĀYA PHAT

HŪM HŪM HŪM _ PHAT PHAT PHAT_ SVĀHĀ

Lúc nói Đại Minh này thời chư Phật Như Lai thấy đều khen ngợi, tất cả Chúng Hội sinh kinh sợ lớn, khắp cả đều nghĩ nhớ **Kim Cương Trí Chủ**. Tức thời ở đẳng hư không tràn khắp trong tất cả cảnh giới, hiện ra ánh sáng rộng lớn của **Kim Cương Ha La Hát La** (Vajra-hālāhala-prabha). Ở trong tất cả *Phi Cảnh Giới* ấy, hiện ra tất cả Phẫn Nộ Vương đại ác.

_Khi ấy, Đức Thê Tôn **Bất Không Thành Tựu Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Tam Muội Xuất Sinh Tràng Kim Cương Tam Ma Địa** (Sambhava-ketu-vajra-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Nễ La Nan Noa Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** này là:

1_ Na mạc tam mān đā, ca dā, phộc cật-túc đā, phộc nhât-la noǎn

2_ Án

3_ Ē hú-duệ hú, bà nga phộc

4_ Nẽ la phộc nhât-la nan noa

5_ Đô lô, đô lô

6_ La hổ, la hổ

7_ Hồ lô, hồ lô

8_ Ha ha

9_ Ngu lô, ngu lô

10_ Ngu la bát dā, ngu la bát dā

11_ Cật-la ma, cật-la ma

12_ Bà nga tông, phộc dụ vī nghī na phō đán, thi già-lām

13_ Nại hạ, nại hạ

14_ Nại la, nại la

15_ Phộc hạ, phộc hạ

16_ Bát tả, bát tả

17_ Bát tra, bát tra

- 18_ Ma tra, ma tra
 19_ Bá đà dã, bá đà dã
 20_ Ma tra, ma tra bát dã, ma tra, ma tra bát dã
 21_ Tát lý-phộc, yết lý-ma ni
 22_ Thân na, thân na
 23_ Tần na, tần na
 24_ Bà khất-xoa, bà khất-xoa, nhī nại ma tả
 25_ Lõi địa la ma tả
 26_ Nhī nại ma nhạ, lõi địa la, tất-lý dã
 27_ Ě húr-duệ húr, bà nga tông
 28_ Tát lý-phộc vĩ già-na nẽ
 29_ Tát lý-phộc vĩ ninh-dã nẽ
 30_ Tát lý-phộc mān đát-la ni
 31_ Tát lý-phộc māu la, yết lý-ma vĩ
 32_ Tát lý-phộc māu la ngật-la khiêm
 33_ Hạ na, hạ na
 34_ Bạn nhạ, bạn nhạ
 35_ Ma lý-nại, ma lý-nại
 36_ Y năng nhī ca lý-duong sa đà dã
 37_ Hồng, nẽ la dã, nẽ la, phộc nhật-la nan noa dã
 38_ Đỗ lõi, đỗ lõi, vĩ già-na, vĩ na dã ca, na xá ca dã
 39_ Hổ lõi, hổ lõi
 40_ Nẽ bát-đa, tán noa dã
 41_ Tát lý-phộc thiết đốt-lõi noản
 42_ Hột-lý na dã, nẽ bế noa dã
 43_ Thân na, thân na
 44_ Vĩ ninh-dã năng, thế nại ca
 45_ Vĩ ninh-dã năng, thi sắt-tra, ma nậu tam-ma la
 46_ Tam ma dã, phộc nhật-la đà la, phộc tả năng
 47_ Ma lý-ma ni, nẽ cật-lý đà dã
 48_ Hồng, hạ na, hạ na
 49_ Nại hạ, nại hạ
 50_ Đỗ lõi, đỗ lõi
 51_ Hổ lõi, hổ lõi
 52_ Phát tra, phát tra
 53_ Hồng hồng
 54_ Cật-lý đán đà duệ
 55_ Nẽ phộc, lý-thuỷ
 56_ Vĩ nại-la bát noa, ca la dã
 57_ Hạ na, hạ na
 58_ Phộc nhật-la nan ni na, toa hạ

*)NAMAH_ SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀÑĀM

OM_ EHYEHI BHAGAVA NĪLA-VAJRA-DĀNDĀ TURU TURU_
 LAGHU LAGHU_ HULU HULU_ HĀ HĀ_ GULU GULU_ GULĀPAYĀ
 GULĀPAYĀ_ KRĀMA KRĀMA_ BHAGAVĀM VĀYUVĒGENĀ BHŪTĀM
 ŠIGHRAM_ DAHA DAHA_ DARA DARA VAHA VAHA_ PACA PACA_
 PAṬA PAṬA_ MĀṭA MĀṭA_ PĀTAYA PĀTAYA_ MĀṭA MATṬĀPAYĀ
 MĀṭA MATṬĀPAYĀ_ SARVA KARMĀṇI CCHINDA CCHINDA_ BHINDA

BHINDA_BHAKṢA BHAKṢA MEDAMAMSA RUDHIRA MATSYA
 MEDAMAJĀ RUDHIRA PRIYA_EHYEHI BHAGAVAM SARVA VIGHNĀNI,
 SARVA VIDYĀNI, SARVA MANTRĀNI SARVA MŪLA-KARMĀNI
 SARVA MŪLA-GRAHAM_ HANA HANA_ BHAÑJA BHAÑJA _ MARDA
 MARDA_ IDAM ME KĀRYAM SĀDHAYA_ HŪM NĪLĀYA NĪLĀ-VAJRA-
 DANĀDĀYA_ TURU TURU_ VIGHNA VIṄĀYAKA-NĀŚA-KĀYA_ HURU
 HURU_ DīPTA-CANĀDĀYA_ SARVA ŚATRŪNĀM HRDAYĀNIPITRAYA
 CCHINDA CCHINDA_ VIDYĀNĀM CCHEDEKA_ VIDYĀNĀM ŚIṄTHAM-
 ANUSMARA _ SAMAYA VAJRA-DHĀRA VACANA KARMĀNI
 NIKRINTAYA HŪM_ HANA HANA DAHA DAHA_ TURU TURU_ HURU
 HURU_ PHAT PHAT_ HŪM HŪM_ KRTĀNTĀYE DĒVA-RŚI VIDRAPANA
 KARĀYA _ HANA HANA_ VAJRA-DANĀDINE_ SVĀHĀ

Lúc nói Đại Minh này thời hết thảy tất cả Ác Diệu (sao Diệu ác) thay đều kinh sợ, khắp cả đều nghĩ nhớ **Kim Cương Tát Đoá**. Đại Minh này có uy lực lớn, nếu người trì tụng 108 biến sẽ được Đại Phản Nộ Minh Vương kính yêu, đầu hay phá hoại tất cả Ma ác, lại hay thành tựu tất cả sự nghiệp.

_Bây giờ, Đức Thê Tôn A Súc Kim Cương Như Lai liền nhập vào **Phổ Vân Cát Tường Tam Ma Địa** (Samanta-megha-śrīya-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Đại Lực Đại Phản Nộ Minh Vương** Đại Minh này là:

- 1_Na mạc tam mān đa, ca dã, phộc cật-túc đa, phộc nhật-la noǎn
- 2_Án
- 3_Hồng hồng hồng
- 4_Phát tra, phát tra, phát tra
- 5_Án
- 6_Ô nga-la thú la bá ni
- 7_Hồng hồng hồng
- 8_Phát tra, phát tra, phát tra
- 9_Án
- 10_Nhở-du đẽ nẽ lý-na nại
- 11_Hồng hồng hồng
- 12_Phát tra, phát tra, phát tra
- 13_Án, án, án
- 14_Phát tra, phát tra
- 15_Ma hạ phộc la dã, toa hạ
 ພັມ ສມກ ຜັບ ດາໂລ ດັບ
 ຊົ່ວໂສ້ວ ດັບ ດັບ ດັບ
 ຊົ່ວ ຕຸກ ພັບ ຊົ່ວໂສ້ວ ດັບ ດັບ ດັບ
 ຊົ່ວ ຖະ ດັບ ດັບ
 ຊົ່ວ ຊົ່ວ ດັບ

*)NAMAH SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM
 OM_ HŪM HŪM HŪM_ PHAT PHAT PHAT
 OM_ UGRA ŚŪRAPĀNI_ HŪM HŪM HŪM_ PHAT PHAT PHAT
 OM_ DYOTI NIRNĀDA_ HŪM HŪM HŪM_ PHAT PHAT PHAT
 OM OM OM_ PHAT PHAT PHAT_ MAHĀ-BALĀYA_ SVĀHĀ

Lúc nói Đại Minh này thời hết thảy tất cả chúng Rồng Đại Lực (Sarva-nāga-mahā-balāh) thảy đều kinh sợ, khắp cả đều nghĩ nhớ **ba thân Kim Cương**. Đại Minh này, nếu người trì tụng tương ứng, liền được thành tựu tất cả sự nghiệp. Nếu gặp lúc hạn hán thời y theo Pháp tụng Đại Minh này, liền hay tuôn mưa, tuỳ theo các cảnh giới đều được đầy đủ.

_Khi ấy, Đức Thế Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Biển Diệu Phục Kim Cương Tam Ma Địa** (Samanta-nirghāta-vajra-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Trá Chỉ Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** này là:

“Na mạc tam mān đa, ca dā, phộc cật-túc đa, phộc nhật-la noǎn (1) Án (2) tra kế, hòng, nhược (3)”

နမာမမရနသရနနရန
စတ္တနနရန

*)NAMAH_ SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM
OM _ TAKKI HŪM JAH

Lúc nói Đại Minh này thời chư Phật Như Lai thảy đều khen ngợi, tất cả Chúng Hội sinh kinh sợ lớn, khắp cả đều nghĩ nhớ **ba thân Kim Cương**. Nếu có người trì Đại Minh này, liền cùng với Kim Cương Tát Đoả tương ứng, thành tựu Đại Minh Hạnh, lại hay câu triêu tất cả **Minh Cú**

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Thanh Tịnh Vô Cầu Trí Kim Cương Tam Ma Địa** (Jñāna-mālāmyu-vajra-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Kim Cương Tán Noa Tam Muội Bất Động Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** này là:

1_ Na mạc tam mān đa, ca dā, phộc cật-túc đa, phộc nhật-la noǎn

2_ Án

3_ A tả la

4_ Tế tra

5_ Noa noa tra, noa tra

6_ Mô tra, mô tra

7_ Tra tra

8_ Đốt tra, đốt tra

9_ hạ hạ

10_ Mô hạ, mô hạ

11_ Tát hạ, tát hạ

12_ Na hạ, na hạ

13_ Đẻ sắt-tra, đẻ sắt-tra

14_ A vī xá, a vī xá

15_ Ma hạ ma đát bá la ca

16_ Độ na, độ na

17_ Đề ni, đề ni

18_ Khur na, khur na

19_ Vī già-năng, ma la dā, ma la dā

20_ Nậu sắt-đạm, bà khát-xoa dā, bà khát-xoa dā

21_ Tát lý-võng, cô lõ

22_ Cát lý, cát lý

23_ Ma hạ vī sa ma, phộc nhật-la, tát-phổ tra dā, tát-phổ tra dā

- 24_ Hồng hồng hồng
 25_ Đát-lý phật lê đà
 26_ Lãm nga na đa ca
 27_ Áng
 28_ Khiếm khiếm khiếm
 29_ A tả la
 30_ Tế tra
 31_ Tát-phổ tra dã, tát-phổ tra dã
 32_ Hồng
 33_ A tam ma đê ca
 34_ Đát-la tra
 35_ Ma hạ phật la , sa đa dã
 36_ Tam ma dã, mān đát-lām
 37_ Khiếm
 38_ Hàm
 39_ Thú đinh-dã đỗ lộ ca
 40_ Tốt-đỗ sa-dã đỗ, phật nhật-lý
 41_ Na mô tát-dát-phật bát-la đê hạ đà, phật lê tỳ-dã
 42_ Nhập-phật la dã
 43_ Đát-la tra
 44_ A tát hạ na mạc, toa hạ

*)NAMAH SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM

OM_ ACALA CETĀNĀM_ NATĀ NATĀ MOTĀ MOTĀ _ TĀTĀ
 TUTĀ TUTĀ HĀ ĀHĀ MOHA MOHA SAHA SAHA DAHA DAHA
 TIŠTA TIŠTA ĀVIŠA ĀVIŠA MAHĀ-MATTĀ PĀLAKA DHUNA DHUNĀ
 TIÑI TIÑI KHĀDA KHĀDA VIGHNĀM MĀRAYA MĀRAYA DUŠTĀM
 BHAKṢĀYA BHAKṢĀYA SATVAM KURU KIRI KIRI MAHĀ-VIŠAMA
 VAJRA SPHOṬĀYA SPHOṬĀYA HŪM HŪM HŪM TRĀVALITA RAMGA
 NARTTAKA AM HŪM HŪM HŪM ACALĀ-CETĀ SPHOṬĀYA
 SPHOṬĀYA HŪM ASAMANTIKA TRĀT MAHĀ-BALĀ SĀTAYA
 SAMAYAM MANTRĀM HĀM MĀM ŠUDDHYANTU LOKA STVASYA
 TU VAJRĪ NAMASTVA APRATIHATA BALEBHYAH JVALĀYA TRĀT
 ASAHA NAMAH SVĀHĀ

Lúc nói Đại Minh này thời hết thảy tất cả hàng Trời với Khẩn Ca La...thảy đều kinh sợ, mê mờ, buồn bức, nghĩ nhớ **thân Kim Cương**, tức thời hiện ra vô số Đại Phản Nô Vương có uy lực lớn. Hết thảy chúng A Tu La đại ác thảy đều phá hoại, mà Đại Minh này lại hay câu triệu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Vĩ Nhật Lâm Tỳ Đa Tam Muội Kim Cương Tam Ma Địa** (Samaya-vijṛmbhita-vajra-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Nhất Thiết Chấp Kim Cương Tam Muội Hàng Tam Giới Đại Phản Nô Minh Vương Đại Minh** này là:

“**Ấn** (1) **tốn bà**, **ni** **tốn bà**, **hồng** (2) **ngật-lý** **hạ-noa**, **ngật-lý** **hạ-noa**, **hồng** (3) **ngật-lý** **hạ-noa** **bát dã**, **ngật-lý** **ha-noa** **bát dã**, **hồng** (4) **A** **na** **dã**, **hổ**, **bà** **nga** **tông** (5) **tát lý-phật** **vĩ** **ninh-dã** **la** **nhạ** (6) **hồng**, **phát** **tra** (7)”

**ॐ शश शशश षष्णुष्णु षष्णु मध्य षष्णु मध्य षष्णु नगं सत्
एकुण्णु कृष्णु**

OM_ SUMBHA NISUMBHA HŪM_ GRHNA GRHNA HŪM_ GRHNA-
APAYA GRHNA-APAYA HŪM_ ĀNAYA HOH BHAGAVAM SARVA
VIDYA-RĀJA HŪM PHAT

Lúc nói Đại Minh này thời tất cả chúng **Kiền Ninh-dā** (Kanyā), hàng có uy lực lớn thảy đều nghĩ nhớ **Kim Cương Tát Đảo**, đều y theo Kim Cương Tát Đảo Bí Mật Chủ Tam Muội Bộ mà trụ. Sức của Đại Minh này hay dùng **Kim Cương Câu** câu triệu chúng **Kiền Ninh-dā** (Kanyā) tối thượng

_Bấy giờ, Đức Thê Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Đại Tam Muội Chân Thật Xuất Sinh Kim Cương Tam Ma Địa** (Mahā-samaya-tattvotpatti-vajra-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp của mình tuyên nói câu chân thật của Chính Ngũ Tam Muội trong ba Kim Cương Bí Mật thuộc Đại Tam Muội này

Ba Kim Cương của hết thảy Phật
Quán tướng Kim Cương Tát Đảo Tôn
 Tay cầm móc câu (Kim Cương Câu), dây Kim Cương (Kim Cương Sách)
Câu triệu tất cả Phật tối thượng
Tương ứng nghiệp Thân Ngũ của Phật
Đây tức tương ứng Đại Kim Cương
Kim Cương Tát Đảo Đại Chủ Tể
Quyết định câu triệu, thường tạo làm
Luân (bánh xe) với Liên Hoa (hoa sen) và Kim Cương
Theo ba Kim Cương mà quán tướng
Hết thảy **Kim Cương Câu** tối thượng
Khắp hay câu triệu tất cả **Minh** (Vidya)
An trụ Căn Bản Trì Minh Sĩ
Tát cả đất Kim Cương vắng lặng
Hết thảy chúng **Kiền Ninh-dā** (Kanyā) tối thượng
Kim Cương móc vào tâm tương ứng
Phong Mạn Noa La tương ứng ấy
Quyết định tất cả hay câu triệu

_ Tưởng Nguyệt Mạn Noa La
Hiện Tượng Tỳ Lô Tôn
Tưởng **Như Lý** an trụ
Tương ứng Pháp Cam Lộ
Y Nghi Quỹ Bản Bộ
Tụng Đại Minh Bản Bộ
Dù số năm mươi (50) biến
Quyết định hay câu triệu

_ Tượng lớn Kim Cương Câu
Bình đẳng, sáng rực rõ
Kim Cương Mạn Noa La
Kiền Ninh-Dā (Kanyā) tràn Không (hư không)
Hiện **Phản Nộ Kim Cương** (Krodha-vajra)
An trụ **Kim Cương Địa** (Vajra-bhūmi)
Cầm khí trượng Kim Cương
Là Tam Xoa, móc câu

A Tu La Kiền Ninh-Dã
Ấy cũng hay câu triệu
Nên dùng **Ngai Lý Ca** (Gaurika)
Hoặc lại **Khiết Trí Ca** (Khaṭika)
Ngay lúc trăng hiện ra
Tụng Đại Minh gia trì
Tương ứng Pháp Câu Triệu
Hết thảy Trời Phạm, Thích
Dùng nhóm **Ngai Lý Ca** (Gaurika)
Nên viết tên gọi ấy
Tức thời hay câu triệu
Tuỳ chỗ cầu, chỗ làm

_ Ngũ Kim Cương đã nói
Tất cả đều như ý
Tướng Diệm Man Đắc Ca (Yamāntaka)
Đại Phản Nộ Minh Vương (Mahā-krodha-vidya-rāja)
Tròn đủ tất cả tướng
An trụ trong Đại Luân
Thân đỏ như kiếp hoả
Quán tướng Kim Cương Câu
Làm phẫn nộ cực ác
Câu triệu **Dược Sắt Ni** (Yakṣī: nǚ Dạ Xoa)
Đây là **Tam Muội Ân**
Tất cả Đại Minh Cú
Tất cả Pháp Câu Triệu
Như đã nói, thành tựu
Kim Cương Thủ Bồ Tát
Phút chốc hay khéo nói
Như vậy tất cả **Minh**
Cứu Cảnh Tối Thượng Vương

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nhập vào **Phổ Biến Tam Ma Địa** (Samanta-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Phật Nhật La Bá Sa La Đại Phản Nộ Minh Vương Đại Minh** này là:

“Án (1) thú lê nẽ, toa hạ (2)”

ॐ शुलिं श्वाह

*)OM_ ŚULINI SVĀHĀ

Lúc nói Đại Minh này thời hết thảy tất cả hàng có uy lực lớn, **Na Nga** (Nāga: Rồng), Chúng **Kiền Ninh-Dã** (Kanyā) kinh sợ, mê mờ, buồn bực.... khắp cả đều nghĩ nhớ chư Phật Bồ Tát. Đại Minh nay mau chóng hay viên mãn các Pháp thành tựu. Chúng Kiền Ninh-Dã ấy làm câu triệu xong, hiện tướng thù diệu, tức thời đều đến, làm các thành tựu.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại nhập vào **Hư Không Xuất Sinh Tam Muội Kim Cương Tam Ma Địa**. Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương nói **Đại Pháp Tam Muội Kim Cương Tần My Bồ Tát Đại Minh** này là:

“Án (1) bà dã na xá nẽ (2) đát-la tây, đát-la tát dã (3) bột-lý cô trí, đát trí (4) phệ đa trí (5) phệ la trí (6) toái đế toa đa (7) nhạ trí nẽ, toa hạ (8)”

ॐ भाया-नासानि त्रासानि त्रसाया ॥ भर्कुति ताती वेताती वाइरातीं स्वेता जातिनीं स्वाहा

*)OM_ BHAYA-NĀŚANI TRĀSANI TRASĀYA _ BHRKUТИ TATI VETATI VAIRATI_ SVETA ŚVETA_ JAṬINI_ SVĀHĀ

Lúc nói Đại Minh này thời hết thảy tất cả Trì Minh Thiên với Thiên Hậu đều rất kinh sợ, khắp cả đều nghĩ nhớ **Đại Trí Kim Cương**. Đại Minh này có uy lực lớn theo **Tịch Diệt Kim Cương** tối thượng sinh ra trụ ba **Kim Cương Trí**, ở tất cả nơi chốn hay câu triệu khắp. Hết thảy Trì Minh Thiên Hậu, dùng Đại Minh này cũng hay câu triệu. Thiên Hậu kia có đại lực, sắc tướng tốt đẹp nhiệm màu nghiêm túc, ở khoảng sát na câu triệu liền đến làm các sự nghiệp đều được thành tựu.

Lại Đại Minh này, nếu dùng phần nô trì tụng một **lạc xoa** số (Lakṣa: một trăm ngàn) thì tất cả sự nghiệp mau được thành tựu.

_ Tiếp lại tuyên nói tất cả Phẫn Nộ Vương điêu phục các Oán Ác, làm các việc Cát Tường, Hạnh trì tụng của Đại Minh. Ngay chỗ cần điêu phục, tức tất cả chúng sinh cực ác... ấy là chê bai A Xà Lê với chê bai Đại Thừa, làm các việc Ma, tuỳ thuận Tà Minh, hoại chủng tính của Phật, chẳng hay siêng cầu Đạo Bồ Đề của Phật, đối với nghiệp thân ngũ tâm của tất cả chúng sinh ở mười phương. khởi tướng phá hoại, sinh tâm oán ác... Nhóm loại như vậy, liền dùng Pháp này để có thể điêu phục.

_ Nếu người làm Pháp Điêu Phục. Nên ở một chỗ, tướng Tượng Phẫn Nộ, y theo Pháp: Nghi Quỹ, Thời, nơi chốn tương ứng. Ở trước Tượng Phẫn Nộ tụng Đại Minh ấy 108 biến thời tất cả kẻ ác quyết định câu triệu đều khiến điêu phục.

_ Lại nữa, nếu người làm Pháp Điêu Phục. Trước tiên nên chọn nơi chốn ấy, hoặc ở nhà, hoặc phòng tất trống không cho đến ngã tư đường, dưới gốc cây đơn độc....Nên lấy **Ma Nậu Sa A Tất Đề** (Manuśāṣṭhi) dài khoảng tám ngón tay để làm **cây cọc** (Kīla), dùng Đại Minh gia trì 108 biến, nên để ở nơi điêu phục **A Lý Noa Lý** (Aridvāra). Tức trong nửa tháng sẽ điêu phục kẻ ấy.

_ Lại có Pháp. Nên dùng **Cát Ba La** (Kapāla: cái bát) tròn tria đầy đủ, nên viết Đại Minh để bên trong cái bát ấy, ngầm trì rồi đi đến chỗ **A Lý Noa Lý** (Aridvāra) ấy. Hoặc lại dùng lá cây Đa La với nhóm trúc, lụa... viết Phẫn Nộ Đại Minh, cũng như Pháp lúc trước, để A Lý Noa Lý thì kẻ ấy liền bị điêu phục.

Đây gọi là Pháp **Chư Phật Kim Cương Nhân Đại Tam Muội** (Mahā-samaya-hetu-vajra)

_ Bấy giờ, Đức Thé Tôn lại nhập vào **Kim Cương Phộc Tam Ma Địa** (Nibandhana-vajra-samādhi) thuộc thân ngũ tâm của tất cả Như Lai. Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương tuyên nói **Tam Giới Thân Ngũ Tâm Kim Cương Quyết Đại Minh** là:

“Án (1) già già, già đà dã, già đà dã (2) tát lý-phộc nâu sắt-đảm, phát tra, phát tra (3) kế la dã, kế la dã (4) tát lý-phộc bá báng, phát tra, phát tra (5) hòng hòng hòng (6) phộc nhật-la kế la (7) phộc nhật-la đà lỗ (8) nghê-dã bát dã đế (9) ca dã, phộc cật-túc đà (10) phộc nhật-la kế la dã, hòng, phát tra (11)”

ॐ अ॒ष्ट्व अ॒ग्न्य॒ग्न्य॒स॒र्वे र॒क्ष्म॑य॒ न॒द्व॑द्व॒ ग॒रुद॑य॒ न॒द्व॑द्व॒ अ॒ष्ट्व अ॒ग्न्य॒ग्न्य॒स॒र्वे र॒क्ष्म॑य॒ न॒द्व॑द्व॒ ग॒रुद॑य॒ न॒द्व॑द्व॒

***)OM_GHA_GHA_GHATĀYA_GHATĀYA_SARVA_DUŠTĀN-KĪLĀYA
PHAT_PHAT_KĪLĀYA_KĪLĀYA_SARVA_PĀPĀM_PHAT_PHAT_HŪM
HŪM_HŪM_VAJRA-KĪLA_VAJRA-DHĀRA_ĀJÑĀPAYATI_KĀYA_VĀK-CITTA_VAJRA-KĪLĀYA_HŪM_PHAT**

Lúc nói Đại Minh này thời hết thảy tất cả Đại Uy Đức Kim Cương kinh sơ, mê mờ, buồn bực... khắp cả đều nghĩ nhớ **Hư Không Kim Cương**. Đại Minh này tức **Kim Cương Quyết** (Vajra-kīla: cây cọc Kim Cương)

Nếu muốn làm cây cọc Kim Cương đó. Hoặc dùng cây Khu Ni La, hoặc dùng nhôm sắt thép... y theo phần lượng ấy, như Pháp mà làm. Làm xong y theo Pháp già trì thì hay điều phục, phá hoại tất cả.

Đây tức là Pháp ánh sáng bình đẳng rộng lớn rực rỡ trong Kim Cương Tát Đảo Bộ đã được ba thân Kim Cương sinh ra

_ Nếu cùng với **Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai Đại Ân** tương ứng, đây tức là **La Nga Kim Cương** (Rāga-vajra: Ái Nhiễm Kim Cương)

_ Nếu trụ **Diệm Man Đắc Ca Phẫn Nộ Minh Vương Đại Ân** tương ứng, tức gọi là **ba Kim Cương Quyết** (Tri-vajra-kīla)

_ Nếu cùng với **Cam Lộ Quân Noa Lợi Phẫn Nộ Minh Vương** tương ứng. Đây tức là phẫn nộ đại ác sinh ra Kim Cương tương ứng với Đại Chủ Thể của chư Phật

Các người tu Pháp, nên từ trái tim đến bàn chân tướng **Kim Cương Quyết** này. Quay lại từ đỉnh đầu, như Quán Tưởng lúc trước, liền được **Vī Nhật Lâm Tỳ Đa** (Vijṛmbhita) mà hay an trụ Thiền Định Kim Cương, tức được chư Phật quyết định tương ứng.

_Khi ấy, Đức Thế Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Thân Kim Cương Vī Nhật Lâm Tỳ Đa Tam Ma Địa** (Kāya-vajra-vijṛmbhita-samādhi). Từ Định xuất ra xong, nói **Than Tam Muội An Kim Cương Quyết Đại Minh** là:

“Án (1) thân nại, thân nại (2) hạ na, hạ na (3) nại hạ, nại hạ (4) nẽ bát-đa, phộc nhật-la, tả cật-la, hòng, phát tra (5)”

ॐ शक्तिं दददद दददद दीप्तं दददद दददद

***)OM_CCHINDA CHINDA_HANA HANA_DAHA DAHA_DIPTA-VAJRA-CAKRA HŪM PHAT**

An cây cọc Kim Cương nên tụng Minh này. Lúc đóng cọc xuống dưới thời y theo Pháp, Nghi Quỹ làm thế bước đi của Tỳ Lô Giá Na Phật, đem ngón cái trái cầm cây cọc Kim Cương, dùng tay phải đóng xuống đất nửa thốn như Nghi Quỹ ấy.

Đây tức là ba thân Kim Cương của Kim Cương Tát Đảo sinh ra Chính Pháp an trụ Tam Muội

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn **Vô Lượng Thọ Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Ngũ Kim Cương Vī Nhật Lâm Tỳ Đa Tam Ma Địa** (Vāk-vajra-vijṛmbhita-samādhi) Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương tuyên nói **Ngũ Tam Muội Kim Cương Quyết Đại Minh** là:

“Án (1) hột-lý (2) Án (3) phỗ lý-phỗ phộc (4)”

ॐ शक्तिं दददद दददद दीप्तं दददद दददद

***)OM_HRĪH_OM_BHŪR-BHUVAH**

Đây tức là Pháp của **Liên Hoa Bồ** (Padma-kulāya). Cũng như trước nói, đóng cây cọc Kim Cương, tụng Đại Minh này. Cũng dùng tay trái cầm cây cọc Kim Cương,

làm thế bước đi của Vô Lượng Thọ Phật, xong tướng Trí Kim Cương Liên Hoa sinh ra Chính Pháp an trụ Tam Muội.

_Khi ấy, Đức Thé Tôn A Súc Kim Cương Như Lai liền nhập vào **Tâm Kim Cương VĨ NHẬT LÂM TỲ ĐA TAM MA ĐỊA** (Citta-vajra-vijñāmbhita-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương tuyên nói **Tâm Tam Muội Đại Minh** là:

“Án (1) phật nhật-la la nhạ, hòng (2)”

唵 梵 王 哈 阿 莫

***ॐ_ VAJRA-RĀJA HŪṂ**

Đây tức là Pháp của **Kim Cương Bồ** (Vajra-kulāya). Như Nghi Quỹ lúc trước, đóng cây cọc Kim Cương, xong quán tướng Ngũ Cỗ Kim Cương toả ánh sáng rực rỡ, làm thế bước đi của A Súc Như Lai, ngay lúc đóng cọc xuống thời tụng Đại Minh này, từ sự không dơ bẩn (vô cấu) của ba Kim Cương sinh ra Chính Pháp an trụ Tam Muội.

Thân Ngũ Tâm Tam Muội, Kim Cương Quyết, Đại Minh, Nghi Quỹ... Hu Không Giới Kim Cương sinh ra... của nhóm như vậy. Chư Hữu tác làm thì nên y theo Pháp mà làm, liền hay thành tựu tất cả Điều Phục.

Bấy giờ, Đức Thé Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai** tận cõi hữu tình để làm chỗ nương nhờ (sở y) được đại hoan hỷ, phát ra âm thanh lớn nói lời như vậy:

Lớn thay! Câu tối thắng bí mật

Lớn thay! Đã nói nghĩa chân thật

Lớn thay! Môn Diệu Pháp vắng lặng (tịch tĩnh diệu Pháp Môn)

Lớn thay! Hạnh Kim Cương rộng lớn

Chư Phật đã nói Kim Cương Quyết

Nơi các Đại Bồ Tát kính yêu

Thân Ngũ Tâm Nghiệp Đại Kim Cương

Cũng nghiệp Kim Cương Quyết bí mật

Hết thảy tất cả câu Đại Minh

Kim Cương Quyết chân thật sinh ra

Thân Ngũ Tâm Kim Cương tối thượng

Tức nghĩa chân thật của Đại Minh

NHẤT THIẾT NHƯ' LAI KIM CƯƠNG TAM NGHIỆP TỐI THƯỢNG
THẬM THÂM BÍ MẬT TRUNG BÍ MẬT CHU PHẬT ĐẠI TẬP HỘI
NHẤT THIẾT TÂM CHÂN THẬT KIM CƯƠNG XUẤT SINH TAM MUỘI
(Sarva-tathagāta-kāya-vāk-citta-rahasyāt-guhya-samāje-sarva-citta-
-samaya-sāravajra-saṁbhūtir-nāma-pañcadaśah patalah)
PHẦN THỨ MƯỜI LĂM

_Bấy giờ, Kim Cương Thủ

Bồ Tát Ma Ha Tát

Liền ở trong hư không

Tuyên nói Pháp như vậy

Người tu Pháp nên tưởng

Tứ Phương Mạn Noa La (Đàn vuông vức)

Trong hiện **Phản Nộ Vương**

Cam Lộ Quân Noa Lợi

Xong ở trong quán tưởng
Kiền Ninh-Dā (Kanyā) rồi làm Pháp
Sắc tướng thù diệu ấy
Các phần đều viên mãn
_ Nếu người tu Pháp này
Trụ Tam Muội chân thật
Nơi tất cả không ngại
Được tối thượng thành tựu
Năm Mạn Noa La áy
Tưởng ảnh tượng năm Phật
Hiến cúng đường tối thượng
Hạnh Đại Minh bí mật
Ảnh tượng Tỳ Lô Tôn
Thân Ngũ Tâm Kim Cương
Tương ứng Hạnh Thiền Định
Ánh bình đẳng (bình đẳng quang) của Phật
Hoa **Ưu Bát La** (Utpāla) xanh
La Nhạ Ca (Rajaka) màu đậm
Tưởng **Kiền Ninh-Dā** (Kanyā) cũng thế
Tương ứng Kim Cương Thủ
Nếu y Nghi Quỹ này
Hay làm việc tương ứng
Trong các Đại Minh này
Hạnh tương ứng khó hành
Ở một khoảng sát na
Kim Cương Thủ bình đẳng
Tất cả Pháp tự tại
Muốn giải thoát, tùy chuyên
_ Người tu Hạnh Du Già
Muốn cầu Pháp thành tựu
Ở trong tất cả Thời
Tác tưởng **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma)
Kim Cương Pháp vô ngã
Liên an trụ Thập Địa
Khéo trì Ngũ Tam Muội
Tất cả Thắng Tự Tại
Hết thảy các chủng tộc
Ấy là **Bà La Môn** (Brāhmaṇa)
Sát Đế Lợi (Kṣatriya), **Phệ Xá** (Vaiśya)
Với hàng Thủ Đà (Śudra) áy
Cho đến **Chiên Đà La** (Candara)
Nơi sinh các **Kiền Ninh-Dā** (Kanyā)
Tuỳ chọn lấy, làm Pháp
Đừng nên sinh phân biệt.
_ **Dây Bí Mật Bình Đẳng**
Thành Tựu Kim Cương Pháp
Mặt trời lặn, làm Pháp
Mặt trời mọc, thành tựu
Y Nghi Quỹ Bản Pháp

Như Lý mà tạo làm
 Được Kim Cương Tát Đoả
 Cho thành tựu tối thượng
 Ba Thân, Thệ Nguyện lớn
 Chư Phật tất cả tướng
 Toả sáng trầm do tuần
 Hai nơi (nhị xứ), nếu tương ứng
 Mọi tương ứng bình đẳng
 Trong các thành tựu này
 Hạnh Tam Muội khó hành
 Năm loại Cam Lộ ấy
 Kim Cương thành tựu thực (thức ăn)
 Cũng trong các thành tựu
 Hạnh Tam Muội khó hành
 Nếu Cam Lộ bình đẳng
 Hai nơi (nhị xứ) cũng tương ứng
 Hiện ra Phật Bồ Đề
 Thành chân thật tối thượng
 Đây gọi là Pháp **Chư Phật Dục Giải Thoát Tam Muội**

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai** liền nhập vào **Đại Tam Muội Phản Nộ Kim Cương Tam Ma Địa** (Mahā-samaya-vajra-krodha-samādhi). Từ Định xuất ra xong, dùng ba nghiệp Kim Cương tuyên nói **Nhất Thiết Như Lai Tác Kim Cương Bổ Phản Nộ Đại Minh** là:

“Án (1) hột-lý (2) sắt-trí-lý (3) vĩ cật-lý đa na na (4) tát lý-phộc thiết đốt-lỗ, na xá dã (5) tát-dảm bà dã (6) hồng hồng, phát tra, phát tra, toa hạ (7)”

ଶର୍ଣ୍ଣାଃ ରୁଦ୍ଧିରାତନନା ସର୍ଵା ଶତ୍ରୁ ନାଶ୍ୟା

*)OM_ HRĪH_ STRI_ VIKRTĀNANA_ SARVA_ SATRŪ_ NĀSAYA
 STAMBHAYA_ HŪM_ HŪM_ PHAT_ PHAT_ SVĀHĀ

Nên dùng Đại Minh này làm Pháp Phản Nộ Điều Phục. Hành Nhân nên lấy nhóm **Lỗ Địa La** (Rudhira: máu huyết) để lò Hộ Ma hình Tam Giác, lò ấy lớn nhỏ đều như các Nghi Quỹ. Lại đưa vật của nhóm **La Phộc Noa** (Lavaṇa), **La Nhī Ca** (Rājika) vào. Xong rồi dùng **Kiến Tra Ca** (Kanṭhaka) mà làm Hộ Ma.

Lúc làm Hộ Ma thời xung tên gọi nơi điều phục Kiền Ninh-Dã, dùng Đại Minh lúc trước làm Hộ Ma tám ngàn (8000) biến, một ngày làm ba Thời, hoặc làm giữa đêm thì Kiền Ninh-Dã ấy mau khiến câu triệu, tất cả điều phục.

Đã điều phục xong, ở trong ba Kiếp thường trì Phật Pháp với Pháp của Kim Cương Thủ, trụ Phật Tam Muội, xa lìa ngu si, tăng trưởng thọ mệnh.

Chư Hữu làm Pháp, nên vào ngày mồng tám hoặc ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt, đi đến nhà trống không, hoặc trong rừng Thi Đà... dùng Khiết Trí Ca (Khatika) viết tên gọi của **Thiết Đốt Lỗ** (Śatrū: oan gia) ấy, y theo Nghi Quỹ của Bản Bộ, dùng Đại Minh của Bản Bộ gia trì. Hoặc dùng **Mẫu Nột Nga La** (Mudgara: cây búa) làm Pháp điều phục

Hành Nhân miệng tụng chữ **Hồng** (HŪM), tức thời hiện ra ánh sáng lớn rực rỡ, toả lửa mạnh rất đáng sợ. Hết thấy tất cả chúng Thiết Đốt Lỗ với kẻ ác khác đều rất kinh sợ thấy đều điều phục, nghĩ nhớ Kim Cương Thủ Bồ Tát, chư Phật Kim Cương, Tam Bảo tối thượng. Tất cả chúng sinh nhìn thấy chồ quy thú. Kẻ trái ngược với Phật Pháp thì quyết định phá hoại.

Hết thảy ảnh tượng Bản Tôn, Đại Minh, Ân Tướng.... trong Xí Thịnh Quang Minh Mạn Noa La của Kim Cương Yết Ma Bộ đều y theo Pháp tạo làm, hay khiến cho tất cả chúng Thiết Đốt Lỗ với các kẻ ác tuỳ thuận điều phục, tất cả khiến trụ tường Phật Bồ Tát. Nếu có kẻ làm trái ngược Chính Pháp của Phật thì quyết định phá hoại

Chư Phật Bồ Tát dùng phương tiện khéo, điều phục tất cả chúng sinh oán ác khiến trụ Tam Muội, tuyên nói tất cả Tâm Pháp của Đại Minh bí mật, phá hoại các ác khiến cho các chúng sinh cùng với Trí tương ứng, thường trụ tường Phật Bồ Đề tối thượng.

Nếu có Hành Nhân dùng tâm trong sạch, tường ở bốn nơi để Du Thất Đa (Yoṣita), tất cả trang nghiêm, các phần viên mãn... như hoa sen kia hiện tường nở rộ, Lại tường Đại Minh chữ **Hồng** (紅 HŪM) hiện năm loại ánh sáng thành Kim Cương tương ứng với nghiệp thân ngũ tâm của mình, được sự bền chắc của Kim Cương, liền được thành tựu Vô Thượng Bồ Đề, ở khoảng sát na ngang bằng với ánh sáng của Tỳ Lô Giá Na, an trụ ba bộ Kim Cương của Kim Cương Tát Đạo Bí Mật Chủ

Đây gọi là **Kim Cương Tát Đạo Xuất Sinh Kim Cương Tam Ma Địa**.

Chư Hữu tu tập Pháp **Du Thất Đa** (Yoṣita) được thành tựu, phát tâm mãnh lợi, nên lấy Thúc Cật La, y theo Pháp mà ăn. Kẻ ấy ở khoảng sát na liền ngang bằng với ánh sáng của Diệu Cát Tường, ẩn thân tự tại, cát tường thăng diệu, thân có ánh sáng như màu vàng tía.

Nếu có Hành Nhân phát tâm mãnh lợi, nên lấy **Vī Sắt Tra** (Viṣṭa) với **Ma Hẹ Mān Tha** (Mahā-mamṣa) y theo Pháp mà ăn, liền được thành tựu Thắng Hạnh của Đại Minh, chư Phật chẳng thể nhìn thấy

Lại nữa, Hành Nhân phát tâm mãnh lợi, nên lấy **Thuyết Na** (Svāna), **Ha Gia** (Haya), **Ma Hẹ** (Mahā), ba loại **Mān Tha** (Mamṣa: thịt) để chung chổ hòa hợp, y theo Pháp mà ăn, liền được thành tựu Thắng Hạnh, chư Phật chẳng thể nhìn thấy.

Nếu dùng **Vī Sắt Tra** (Viṣṭa) với ba loại sắt thép... hợp thành **Ngu Ni Ca** (Gulika), ở tương ứng với hai nơi (nhi xứ) thì ở tất cả nơi chốn, chư Phật chẳng thể nhìn thấy.

Lại nữa Hành Nhân phát tâm mãnh lợi, lấy **Cồ Mān Tha** (Gomamṣa: thịt bò) với ba loại sắt ... hợp thành **Ngu Ni Ca** (Gulika) tương ứng với hai nơi (nhi xứ), tức chư Phật chẳng thể nhìn thấy

Lại nữa Hành Nhân phát tâm mãnh lợi, lấy Bát La Noa làm **Ngu Ni Ca** (Gulika) tương ứng với hai nơi, tức chư Phật chẳng thể nhìn thấy

Lại nữa Hành Nhân, nếu lấy **Long Não Hương** (Karpūra) với **Chiên Đàm Hương** (Candana) , dùng ba loại sắt làm Ngu Ni Ca, tương ứng với hai nơi, tức chư Phật chẳng thể nhìn thấy

Lại nữa Hành Nhân, nếu lấy Ngưu Hoàng với Trầm Thuỷ Hương cùng với ba loại sắt làm Ngu Ni Ca, tương ứng với hai nơi, tức chư Phật chẳng thể nhìn thấy

Lại nữa Hành Nhân, nếu lấy **Cung Câu Ma Hương** (Kumkuma) cùng với ba loại sắt làm Ngu Ni Ca, tương ứng với hai nơi, tức chư Phật chẳng thể nhìn thấy

Nhu vậy biết rõ tất cả bình đẳng, liền được thành tựu tương ứng tự tại, được Đại Ân gia trì tốt thăng cát tường, có uy lực lớn ẩn hiện tự tại, ngang bằng với ánh sáng của chư Phật, ở trong ba ngàn Đại Thiên Giới được tối thăng tự tại... cho đến trong câu chi do tuần cõi nước đều được Kim Cương tự tại; trong Dục Giới, Sắc Giới tuỳ theo chổ muôn đến thì tất cả không có ngại.

Đây gọi là Pháp **Chư Phật Đại Lực Tam Muội An Đát Đà Na Đại Kim Cương**

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói Pháp đó xong thời phát tâm hoan hỷ, dùng ánh mắt vui tươi quán sát Chúng Hội rồi phát ra âm thanh vi diệu, nói lời như vầy:

Lớn thay! Chân thật Chính Niệm này

Lớn thay! Câu văn tự bí mật

Lớn thay! Tự Tính vốn thanh tịnh

Lớn thay! Các Pháp **Diệu Vô Cấu** (màu nhiệm không có bụi dơ)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ' LAI KIM CƯƠNG TAM NGHIỆP

TỐI THUỢNG BÍ MẬT ĐẠI GIÁO VƯƠNG

QUYỀN THỦ TU (Hết)_